

Số: 151/2020/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 10 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2020/TLST - HNGĐ, ngày 07/10/2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: xã G, Huyện B, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: phố N, phường N, thành phố A, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: anh Phạm Việt A1, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: phố B, phường T, thành phố A, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: phố K, phường N, thành phố A, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Ngọc A và anh Phạm Việt A1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Ngọc A và anh Phạm Việt A1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 27/8/2016; Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh Phạm Việt A1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: chị Nguyễn Ngọc A, anh Phạm Việt A1 tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí : chị Nguyễn Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Án phí cấp dưỡng: anh Phạm Việt A1 phải chịu là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị Nguyễn Ngọc A tự nguyện nộp cho anh A1 số tiền 150.000 đồng.

Tổng cộng chị Nguyễn Ngọc A tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Ngọc A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001639 ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND phường Th, TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Giang Thị Thúy Thu